

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CÁC KHU CHẾ XUẤT, KHU CÔNG NGHIỆP TẠI T.P. HỒ CHÍ MINH

TS. TRẦN HOÀNG NGÂN & Thạc sĩ TRẦN CÔNG KHA

Năm 2001 vừa kết thúc, cho thấy vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) vào Việt Nam đã có dấu hiệu phục hồi, tổng số vốn đăng ký mới là 2.436 triệu USD, tăng 22,6% so với năm 2000. Trong đó TP.HCM là địa bàn thu hút được vốn đầu tư nước ngoài lớn thứ 2 trong nước, với số vốn thu hút trong năm 2001 là 527,58 triệu USD, như vậy tính đến cuối năm 2001 TP.HCM có tổng số vốn đầu tư nước ngoài là 10,2 tỷ USD cao nhất nước. Trong đó các khu chế xuất – khu công nghiệp đã có những đóng góp tích cực cho những thành công trên.

Sau 10 năm phát triển khu chế xuất (KCX) và 5 năm phát triển khu công nghiệp (KCN), TP.HCM bên cạnh những thành tựu quan trọng đã đạt được về thu hút đầu tư nước ngoài, gia tăng xuất khẩu, tạo công ăn việc làm, phát triển sản xuất trong nước,... cũng đã bộc lộ những bất cập, gây trở ngại trong quá trình phát triển và hoạt động của các doanh nghiệp.

Thiết nghĩ, 10 năm là khoảng thời gian cần thiết để chúng ta tổng kết, đánh giá một cách đầy đủ về công tác quản lý, xây dựng và phát triển KCX & KCN, từ đó rút ra các bài học kinh nghiệm và đề ra chiến lược phát triển phù hợp với giai đoạn mới.

Kết quả hoạt động

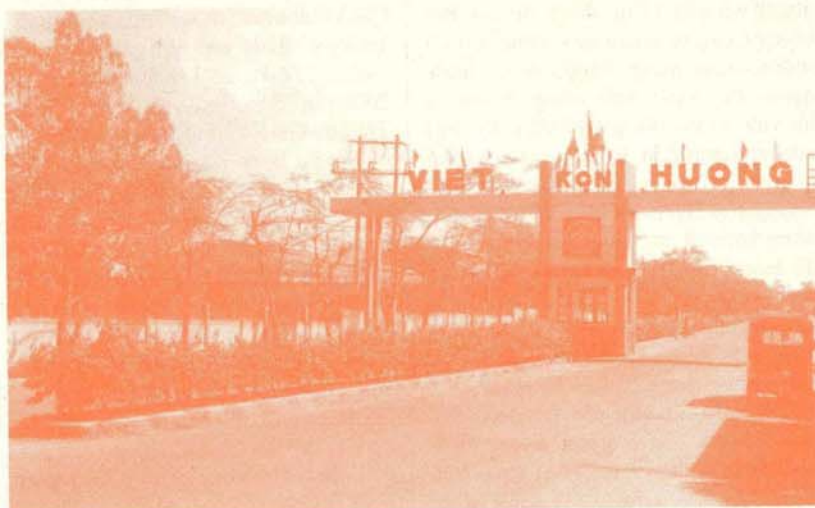
1. Thu hút đầu tư

Tính đến ngày 30.4.2002, các KCX và KCN TP.HCM đã thu hút 617 dự án đầu tư (chỉ tính các dự án đầu tư còn hiệu lực), trong đó có 288 dự án có vốn đầu tư nước ngoài với tổng vốn đầu tư là 1,254 tỷ USD và 305 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đầu tư là 6.054 tỷ đồng. Vốn đầu tư bình quân mỗi dự án đầu tư nước ngoài đạt 4,35

triệu USD, vốn bình quân mỗi dự án đầu tư trong nước đạt 19,85 tỷ đồng. Diện tích bình quân mỗi dự án đạt 8.248 m².

Như vậy, so với cùng kỳ năm 2001, vốn đầu tư bình quân mỗi dự án đầu tư nước ngoài tăng 2,6%, và vốn đầu tư mỗi dự án đầu tư trong nước tăng 10,4%.

Về số lượng các dự án đầu tư trong KCX&KCN, Việt Nam dẫn đầu với 307 dự án, chiếm 49,75% tổng số dự án; Đài Loan xếp thứ 2 với 113 dự



án, chiếm 18,31% tổng số dự án; Nhật Bản xếp thứ 3 với 59 dự án, chiếm 9,56% tổng số dự án.

Về vốn đầu tư, Nhật Bản dẫn đầu với 424 triệu USD, chiếm 25,71% tổng vốn đầu tư của các KCX & KCN TP.HCM; Việt Nam xếp thứ 2 với 6.024 tỷ VND (tương đương 395 triệu USD), chiếm 23,95%; Đài Loan xếp thứ 3 với 287 triệu USD, chiếm 17,4%.

Trong tổng số các dự án đầu tư nước ngoài, riêng 2 KCX Tân Thuận và Linh Trung đã thu hút 169 dự án (chiếm 55,41% số lượng dự án đầu tư nước ngoài) với vốn đầu tư là 850 triệu USD (chiếm 67,78% tổng vốn của các dự án đầu tư nước ngoài).

Các ngành thu vốn đầu tư nước ngoài nhiều nhất là ngành dệt may - da giày: vốn đầu tư 270 triệu USD, chiếm 21,53% tổng vốn đầu tư của các dự án đầu tư nước ngoài; ngành điện, điện tử: vốn đầu tư 238 triệu USD, chiếm 19% tổng vốn đầu tư của các dự án đầu tư nước ngoài.

Riêng trong 4 tháng đầu năm 2002 các KCX-KCN TP.HCM đã thu hút 54 dự án đầu tư, bao gồm 26 dự án đầu tư nước ngoài với tổng vốn đầu tư là 28,33 triệu USD và 28 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đầu tư đăng ký là 1.240 tỷ đồng. Cũng trong 4 tháng đầu năm 2002, đã có 22 dự án đầu tư nước ngoài tăng vốn đầu tư với tổng vốn tăng thêm là 19,96 triệu USD, và 7 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đầu tư tăng thêm là 63,7 tỷ đồng.

Tỷ lệ lấp đầy của các KCX-KCN bình quân đạt khoảng 66,4%. Khu công nghiệp Bình Chiểu: 100%, Khu chế xuất Linh Trung 1: 100%, Khu chế xuất Tân Thuận: 100%, Khu công nghiệp Tân Tạo: 100% (không tính mở rộng), Khu công nghiệp Tân Bình: 61%, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc: 63%, KCN Tây Bắc Củ Chi: 75%, Khu công nghiệp Lê Minh Xuân: 68%, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp: 98%, Khu công nghiệp Hiệp Phước (giai đoạn 1): 57%, Khu chế xuất Linh Trung 2: 70%.

2. Xuất nhập khẩu

Tính đến 31.12.2001 đã có trên 350 công ty đã đi vào hoạt động, sản xuất ra nhiều

hàng hóa có chất lượng tốt, xuất khẩu đi trên 50 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Tổng kim ngạch xuất khẩu từ khi thành lập đến nay đạt trên 3 tỷ USD. Riêng năm 2001, kim ngạch xuất khẩu của các KCX - KCN Thành phố đạt 850 triệu USD, trong đó 2 KCX Tân Thuận và Linh Trung đạt doanh số xuất khẩu 812,4 triệu USD, chiếm 95,5% doanh số xuất khẩu của các KCX - KCN TP.HCM.

Mức tăng trưởng xuất khẩu năm 2001 chỉ đạt 9,6% so với năm 2000. Đây là mức tăng rất thấp so với mức tăng trên 30% của các năm trước.

Thị trường xuất khẩu chủ yếu của các khu chế xuất vẫn là Nhật Bản (chiếm 45,3%), EU (chiếm 24,1%), Đài Loan (chiếm 10%).

Giá trị nội địa gia công cho KCX năm 2001 đạt 6,5 triệu USD, có tăng hơn so với năm 2000 nhưng chỉ bằng 80% so với năm 1999. Giá trị hàng hóa KCX gia công cho nội địa chỉ đạt 1,98 triệu USD, trong khi phần giá trị gia tăng chỉ đạt 0,348 triệu USD.

Trong năm 2001, tổng giá trị hàng hóa khu chế xuất mua từ nội địa đạt 51,258 triệu USD tăng 141% so với cùng kỳ năm 2000. Đây là một tín hiệu tốt, thể hiện sự phát triển về năng lực và chất lượng của sản xuất trong nước, từng bước đáp ứng được nhu cầu của các doanh nghiệp chế xuất. Đây chính là nhân tố rất quan trọng nhằm thúc đẩy sản xuất trong nước phát triển. Do vậy Nhà nước cần có định hướng cụ thể, rõ ràng về ngành nghề, sản phẩm, tiêu chuẩn chất lượng của các doanh

ng nghiệp chế xuất có nhu cầu đồng thời có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp chế xuất nhập khẩu hàng hóa từ nội địa để góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất trong nước.

Riêng trong 3 tháng đầu năm 2002, kim ngạch xuất khẩu đạt xấp xỉ 200 triệu USD, giảm 6,7% so với cùng kỳ năm 2001 và chỉ đạt 18% so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2002.

3. Giải quyết công ăn việc làm

Giải quyết việc làm cho khoảng 100.000 lao động trực tiếp làm việc trong các doanh nghiệp KCX-KCN TP. HCM và hàng ngàn lao động tham gia phục vụ hoạt động của các KCX, KCN. Trong đó riêng Khu chế xuất Linh Trung 1, dù diện tích chỉ 62 hecta, nhưng tạo công ăn việc làm cho hơn 46.000 lao động, dẫn đầu về giải quyết công ăn việc làm trong các khu chế xuất, khu công nghiệp trong cả nước. Tổng số lao động trực tiếp làm việc trong các khu chế xuất - khu công nghiệp của Việt Nam là 380.000 người.

Phần lớn lao động trong các KCX, KCN đều làm việc trong ngành may mặc, da giày, chiếm khoảng 65% tổng số lao động. Tuy nhiên phần lớn lao động trong các KCX, KCN chưa được qua đào tạo căn bản, và các ngành công nghệ cao, đòi hỏi tay nghề chuyên môn cao, rất khó tuyển dụng. Đây là một trong những khó khăn khi kêu gọi, thu hút các ngành công nghệ cao, các ngành thâm dụng kỹ thuật đầu tư vào KCX, KCN. Bên cạnh đó việc giải quyết chỗ ở cho người lao động cũng chưa được giải quyết, gây ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe, đời sống của người lao động nói riêng và môi trường đầu tư nói chung.

Ngoài những thành tựu đã đạt được về thu hút đầu tư nước ngoài, tăng kim ngạch xuất khẩu, tạo việc làm, thúc đẩy phát triển sản xuất trong nước..., trong quá trình phát triển, các KCX - KCN cũng đã đóng góp nhiều kinh nghiệm hữu ích cho cả nước về cách thức xây dựng, phát triển KCX-KCN cũng như và thu hút đầu tư nước ngoài.



Ban quản lý (BQL) các KCX-KCN TP.HCM được thành lập đầu tiên trong cả nước và thực hiện mô hình quản lý đa ngành hoàn toàn mới của đất nước, quản lý theo theo phương thức "một cửa, tại chỗ", đã tạo được uy tín đối với các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Những tồn tại cản trở sự phát triển

Tuy nhiên bên cạnh những thành tựu đã đạt được trong thời gian qua, các KCX-KCN của TP. HCM cũng đã bộc lộ những yếu kém cần khắc phục trong thời gian tới:

- Chưa có quy hoạch tổng thể đồng bộ của cả khu vực bên ngoài và bên trong KCX - KCN. Cơ sở hạ tầng ngoài hàng rào các KCX - KCN còn rất hạn chế, không thể đáp ứng nhu cầu phát triển của các KCX - KCN.

Bộ máy và cơ chế quản lý không theo kịp quá trình phát triển kinh tế của thành phố nói chung và của các KCX-KCN nói riêng. Chế độ quản lý "một cửa, tại chỗ" tại BQL các KCX-KCN TP.HCM chưa được hoàn thiện mặc dù trong thời gian qua đã có nhiều cải tiến, các cơ quản lý chuyên ngành và một số bộ vẫn chưa ủy quyền hoặc ủy quyền chưa đầy đủ.

- Chính sách thuế, gia công nội địa, mua hàng từ nội địa chưa thật sự thông thoáng và còn nhiều vướng mắc trong quá trình thực hiện, chưa có tác dụng thúc đẩy mối liên kết nội địa với các doanh nghiệp chế xuất. Chưa có chính sách đặc biệt khuyến khích các doanh nghiệp trong nước sản xuất hàng xuất khẩu. Hiện nay các KCX không còn được hưởng ưu đãi hơn so với các KCN như trước kia. Thực tế trên thế giới cho thấy các KCX là một trong những công cụ thu hút vốn đầu tư nước ngoài và thúc đẩy mậu dịch quốc tế, tăng nguồn thu ngoại tệ rất hữu hiệu, do đó hầu hết đều có chính sách thật ưu đãi đối với các doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu. Khu chế xuất, đặc khu kinh tế so với các KCN thông thường. Các khu công nghiệp thông thường thường chủ yếu đóng vai trò phục vụ việc di dời các xí nghiệp ra khỏi khu vực dân cư, tránh ô nhiễm môi trường, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước.

- Quá trình đền bù giải tỏa mặt bằng các KCN trên địa bàn thành phố hiện nay là một trở ngại rất lớn, mất nhiều thời gian, chi phí đền bù cao... làm nản lòng các nhà đầu tư nước

ngoài. Trừ một số khu liên doanh với nước ngoài, hiện nay hầu hết các đơn vị kinh doanh cơ sở hạ tầng đều gặp khó khăn về vốn. Do đó tiến độ xây dựng cơ sở hạ tầng rất chậm và không đồng bộ, nên không có sức hấp dẫn các nhà đầu tư.

- Chi phí đầu tư và sản xuất kinh doanh ở thành phố trở nên đắt đỏ hơn khá nhiều so với các địa phương lân cận: phí tiện ích công cộng, giá thuê đất, giá nhân công.

Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động

Trên cơ sở những thành tựu đạt được và các mặt còn tồn tại, chúng tôi xin đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần tăng hiệu quả hoạt động của các KCX-KCN trong thời gian tới.

1. Đối với việc quy hoạch

- Kiến nghị UBND thành phố tiến hành kiểm tra, đánh giá lại tính phù hợp qui hoạch tổng thể KCN trên địa bàn so với thực tế. Từ đó, có những điều chỉnh kịp thời, phù hợp. Sau 10 năm phát triển KCX và 5 năm phát triển KCN, việc kiểm tra, đánh giá lại nêu trên là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng. Trong quá trình đánh giá, nên chú ý mục tiêu - mỗi KCX, KCN phải là một trung tâm có tác dụng thúc đẩy mọi hoạt động kinh tế-xã hội trong vùng. Ngoài ra, cũng phải quan tâm đặc biệt đến những vấn đề liên quan đến môi trường.

- Ban quản lý tham gia cùng các ngành chức năng xây dựng "Qui hoạch khu làng nghề, KCN cấp quận huyện"

- Xem xét, kiểm tra, đánh giá lại qui hoạch chi tiết trong từng KCN (so với thực tế), đặc biệt chú ý qui hoạch bố trí ngành nghề (hiện nay, theo Phòng quản lý xây dựng và môi trường, tại KCN Vĩnh Lộc đã có hiện tượng: bụi, khói, tiếng ồn của các nhà máy gây ảnh hưởng lẫn nhau).

2. Phát triển cơ sở hạ tầng các KCX-KCN

- Trước mắt cần tập trung các nguồn lực đẩy nhanh tốc độ xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng bên trong các KCN hiện có. Theo kinh nghiệm của Trung Quốc, cần có chính sách khuyến khích đặc biệt (về giá cả, dịch vụ, thuế) đối với các nhà đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư phát triển mới hệ thống cơ sở hạ tầng ở các KCN. Kiến nghị UBND

TP.HCM nhanh chóng triển khai các công trình hạ tầng bên ngoài gắn liền với các KCX-KCN như: đường, cầu, giao thông, cấp nước, cấp điện. Đề nghị Trung ương cho phép TP.HCM giữ lại từ 50%-60% các nguồn thu trong các KCX-KCN để sử dụng xây dựng và phát triển hạ tầng bên ngoài KCX, KCN.

- Chất lượng đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cũng cần phải được các doanh nghiệp phát triển cơ sở hạ tầng quan tâm đúng mức. Đã có hiện tượng - do tính cạnh tranh thu hút đầu tư (cần nhanh chóng có đất để giao cho nhà đầu tư) - hệ thống cơ sở hạ tầng bên trong các KCN bị thi công kém chất lượng hoặc không xây dựng đầy đủ các công trình cơ sở hạ tầng và tiện ích công cộng nhằm làm giảm giá thành thuê đất. Điều này gây ảnh hưởng không tốt đến môi trường đầu tư của thành phố.

- Kiến nghị Ban quản lý KCX&KCN cần theo dõi chặt chẽ quá trình và chất lượng xây dựng các công trình kết cấu cơ sở hạ tầng và tiện ích công cộng, đồng thời sớm có tiêu chuẩn, quy phạm xây dựng đối với các công trình cơ sở hạ tầng KCX-KCN.

- Các doanh nghiệp phát triển cơ sở hạ tầng và các ban ngành liên quan cần nhanh chóng tăng cường các loại hình dịch vụ hỗ trợ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp: giao nhận, kho vận, chi nhánh ngân hàng, bảo hiểm, viễn thông, kiểm toán, viễn thông, và đặc biệt là thành lập kho ngoại quan tại các KCX và cho phép thành lập kho bảo thuế tại các doanh nghiệp có kim ngạch xuất nhập khẩu lớn... trên cơ sở giúp các doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, chi phí, đơn giản hóa thủ tục.

3. Đẩy mạnh công tác xúc tiến vận động đầu tư

- Sớm thành lập website về các KCX-KCN TP.HCM trên mạng Internet nhằm tăng cường khả năng vận động khách đầu tư và đáp ứng nhu cầu tìm hiểu về hoạt động của các KCX-KCN trên địa bàn thành phố.

- Kiến nghị UBND thành phố chủ động thành lập các bộ phận chuyên trách đảm nhận công việc xúc tiến đầu tư ở nước ngoài nhằm chủ động đa phương hóa các đối tác đầu tư nước ngoài. Ngoài các thị trường truyền thống ở châu Á, cần nghiên cứu kỹ

lương các đối tác đầu tư ở Tây Âu. Bắc Mỹ nhằm tranh thủ về công nghiệp, kỹ thuật hiện đại để nâng cao khả năng cạnh tranh.

- Ưu tiên cho các dự án vừa và nhỏ nhưng có công nghệ hiện đại. Mạnh dạn không khuyến khích đầu tư nước ngoài đối với các sản phẩm, dịch vụ mà Việt Nam đảm nhận được.

- Ngoài ra, một điểm rất đáng quan tâm là chính sự thành công của các nhà doanh nghiệp nước ngoài đang tiến hành hoạt động kinh doanh tại Việt Nam có tác động rất quan trọng đối với việc tuyên truyền vận động thu hút đầu tư nước ngoài. Do đó, để tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài điều trước tiên và thiết thực nhất là cần phải đảm bảo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn để các nhà đầu tư hoạt động có hiệu quả. Đây chính là phương cách vận động đầu tư hữu hiệu nhất.

- Bên cạnh đó, chúng ta cần tăng cường chủ động trong hoạt động vận động thu hút đầu tư. Sớm xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư cho các KCX-KCN và xác định rõ thị trường tiềm năng để từ đó có các giải pháp thích hợp. Đồng thời đề nghị và phối hợp với Chính phủ thường xuyên tổ chức hội thảo chuyên đề, xúc tiến vận động đầu tư ở nước ngoài.

4. Hoàn thiện hệ thống luật đầu tư nước ngoài nói chung và đầu tư vào các KCX, KCN nói riêng

- Trước mắt cần nhanh chóng sửa đổi bổ sung Nghị định 36/CP ngày 24.4.1997 của Chính phủ về ban hành Quy chế KCN, KCX, KCN để đảm bảo tính nhất quán đối với sửa đổi Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và Nghị định qui định chi tiết (NĐ số 24/2000/NĐ-CP ngày 31.7.2000).

- Để khuyến khích mạnh các hoạt động sản xuất định hướng xuất khẩu, xin kiến nghị các vấn đề sau: Tỷ lệ xuất khẩu phản ánh chất lượng sản phẩm, khả năng cạnh tranh và nỗ lực của các doanh nghiệp do đó, cần có chính sách ưu đãi về chế độ miễn giảm thuế đối với các doanh nghiệp chế xuất theo hướng tỷ lệ xuất khẩu càng cao thì được hưởng càng nhiều các ưu đãi về thuế. Theo tôi, các doanh nghiệp có tỷ lệ xuất khẩu từ 30% đều nên được xem là doanh nghiệp chế xuất và được hưởng các ưu đãi về thuế và các ưu đãi khác. Việc xác định tỷ lệ xuất khẩu ở mức vừa phải và có chính sách ưu đãi

càng tăng đối với các doanh nghiệp có tỷ trọng xuất khẩu càng lớn là hợp lý.

- Về chính sách hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp - kiến nghị cho phép doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được thế chấp tài sản gắn với giá trị quyền sử dụng đất tại các ngân hàng Việt Nam, các ngân hàng liên doanh và chi nhánh ngân hàng nước ngoài để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp được vay vốn phát triển sản xuất-kinh doanh.

5. Về vấn đề chuyển công năng KCX Tân Thuận

- Khu chế xuất Tân Thuận là KCX đầu tiên được thành lập ở Việt Nam. Đây là KCX được đánh giá là thành công không những ở Việt Nam mà còn được xếp vào hàng các KCX tốt nhất khu vực châu Á Thái Bình Dương. Từ năm 1999, Hiệp hội KCX thế giới (viết tắt là WEPZA) đã khuyến cáo - đối với những KCX đã thành công - nên có đề án mở rộng "công năng" của khu theo hướng: KCX không chỉ bó hẹp trong phạm vi "gia công hàng xuất khẩu" mà nên thực hiện thêm một số dịch vụ trong lĩnh vực lưu thông hàng hóa và mậu dịch quốc tế. Trước sức ép của trào lưu hội nhập toàn cầu, sự cạnh tranh gay gắt để chiếm lĩnh thị trường, sự cạnh tranh quyết liệt để thu hút đầu tư nước ngoài của các nước xung quanh - nhất là khu vực các nước ASEAN, Việt Nam cũng không nằm ngoài "phạm vi" khuyến cáo của WEPZA - phải từng bước chuyển đổi công năng cho các KCX.

- Kiến nghị Ban quản lý và UBND thành phố nên xem xét kỹ vấn đề đặt ra để chỉ đạo Công ty liên doanh Tân Thuận (Đơn vị xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCX Tân Thuận) sớm lập đề án trình Chính phủ xem xét.

6. Về hoàn thiện chế độ quản lý một cửa

Một yếu tố cực kỳ quan trọng đối với các KCX là cơ chế một cửa, đây là cơ chế cho phép tinh giản tối đa các thủ tục mà các nhà đầu tư phải thực hiện. Để tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý một cửa, Chính phủ, các bộ ngành hữu quan cần quan tâm giải quyết thêm các vấn đề sau:

- Cần "pháp lý hóa" cơ chế quản lý "một cửa" đối với KCX trong lần sửa đổi, bổ sung Nghị định 36/CP.

- Tiếp tục thực hiện quy định đã có của Chính phủ nêu tại Quy chế

KCX-KCN, giao cho BQL các KCX-KCN cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu cho KCX. Hiện nay BQL mới được ủy quyền cấp giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) form D trong quan hệ mua bán với ASEAN. Do vậy, xin kiến nghị Chính phủ, các bộ ngành liên quan ủy quyền cấp giấy chứng nhận xuất xứ đối với các loại form khác như form A, form B... cho tất cả các thị trường.

- Đề nghị Bộ tài chính ủy quyền cho BQL thực hiện ra các văn bản chấp thuận về một số vấn đề liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; đồng thời ủy quyền cho BQL thực hiện việc quản lý tài chính đối với các doanh nghiệp KCX, KCN và công ty kinh doanh cơ sở hạ tầng KCX-KCN.

- Kiến nghị Bộ lao động, thương binh và xã hội sớm cải thiện thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài.

- Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9002 đối với các dịch vụ hành chính công nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của BQL. Thiết lập hệ thống mạng đối với các KCX-KCN và BQL nhằm kịp thời trao đổi các thông tin: cung cấp văn bản pháp quy, nhu cầu mua hàng, nhu cầu tuyển dụng lao động, báo cáo định kỳ, khai báo hải quan, trả lời các thắc mắc của các doanh nghiệp, khả năng cung cấp của các doanh nghiệp nội địa... giữa BQL - các doanh nghiệp - hải quan - doanh nghiệp nội địa.

- Trong tương lai, TP.HCM có thể phát triển đa dạng hơn các loại hình bất động sản công nghiệp: Khu phát triển kinh tế & kỹ thuật hay đặc khu kinh tế như các nước đã làm.

Tóm lại, trong thời gian qua, các KCX-KCN TP.HCM đã đạt được những thành tựu quan trọng, nhưng cần nhìn nhận rằng nó vẫn chưa thật sự tương xứng với tiềm năng của thành phố. Là trung tâm kinh tế lớn nhất của cả nước, TP.HCM có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển các KCX - KCN nói riêng và bất động sản công nghiệp nói chung. Vì vậy chúng tôi hy vọng rằng những ý kiến trong bài báo này sẽ đóng góp một phần nhỏ bé cho việc phát triển các KCX&KCN, góp phần phát triển kinh tế xã hội thành phố nói riêng và cả nước nói chung ■